

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu;

Bà Nguyễn Thị Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983, thường trú xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi đang sinh sống xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn khởi kiện với nội dung chị và anh Nguyễn Đức H1 quen biết, phát sinh tình cảm rồi đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh H1 đã đăng ký kết hôn ngày 24/11/2005 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, chị và anh H1 về chung sống cùng nhau tại xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Năm 2008 sau khi có con thứ nhất, chị cho rằng anh H1 đã có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh đập lẫn nhau. Chị đã về ở cùng với bố mẹ đẻ của

chị một thời gian. Sau đó, hai vợ chồng lại quay lại sống chung với nhau và có con thứ hai. Đến năm 2014, hai vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng thường xuyên cãi mắng, xô xát lẫn nhau. Chị sống ly thân với anh H1 từ thời gian đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H1. Con chung giữa chị và anh H1 là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 16/9/2006 và Nguyễn Hoàng Phú L, sinh ngày 23/6/2011. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi hai con. Việc cấp dưỡng cho con chị và anh H1 sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản, chị sẽ tự thỏa thuận với anh H1 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản. Do bận công việc không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Đức H1 là bị đơn khai về quan hệ hôn nhân với chị Hoàng Thị H với nội dung anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn như chị H khai. Về cuộc sống vợ chồng, do có khó khăn về kinh tế nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Chị H cũng đã xé giấy chứng nhận kết hôn và về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống khoảng thời gian năm 2009. Sau khi được mọi người hòa giải vợ chồng đã trở về chung sống cùng nhau. Cũng do công việc khó khăn, chị H đòi đi nước ngoài lao động nhưng anh không đồng ý. Do đó, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Chị H đã tự ý làm thủ tục đi nước ngoài mà không được sự đồng ý của anh. Anh cũng cho rằng chị H đã có hành vi ngoại tình, bằng chứng là các bức ảnh chụp các tài liệu có ảnh người và chữ nước ngoài. Tuy nhiên anh đã không dịch sang tiếng Việt và cũng không xác định rõ nguồn gốc các tài liệu này theo yêu cầu của Tòa án. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Anh và chị H có hai con chung. Trong trường hợp chị H quyết tâm ly hôn và sự ly hôn xảy ra thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi hai con. Vì hiện tại, công việc của anh có thu nhập ổn định còn chị H không có thu nhập. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản với chị H.

Cháu Nguyễn Hoàng H2 có ý kiến muốn được ở với chị Hoàng Thị H nếu chị H và anh H1 ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi con của chị H và anh H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức H1

Chị Hoàng Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đức H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, Hội đồng xét xử căn

khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa của Kiểm sát viên

Xét các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ theo điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đức H1

Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, cuối năm 2014 chị H và anh H1 đã ly thân cho đến nay. Chị H kiên quyết xin ly hôn, anh H1 không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động cụ thể chứng minh tình cảm vợ chồng có thể nín kéo. Xét quan hệ hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương của hai người. Nhưng tình cảm của chị H dành cho anh H1 đã không còn. Điều đó chứng minh quan hệ giữa chị H và anh H1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh H1.

[4] Về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng

Chị H và anh H1 có hai con chung là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 16/9/2006 và Nguyễn Hoàng Phú L, sinh ngày 23/6/2011. Chị H và anh H1 đều đề nghị được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu người kia cấp dưỡng. Tuy nhiên, cả anh H1 và chị H đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh bên nào có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn. Qua đó, đánh giá điều kiện nuôi dưỡng con của anh H1 và chị H là ngang nhau. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh của hiện tại của chị H, anh H1 và nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng H2, Hội đồng xét xử xét giao con gái là Nguyễn Hoàng H2 cho chị H và giao con trai là Nguyễn Hoàng Phú L cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của các con.

Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị H và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Anh H1 đề nghị được tự thỏa thuận với chị H về việc cấp dưỡng cho con. Xét đề nghị của chị H và anh H1 hoàn toàn tự nguyện và mỗi người trực tiếp nuôi một con nên quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc chị H, anh H1 phải cấp dưỡng cho con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức H1 không đề nghị chia tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Cho chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Nguyễn Đức H1.

- Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2006, giao cho anh Nguyễn Đức H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Phú L, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2011 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008645 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

- Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đức H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- UBND phường B, TP. T, T. Thái Bình;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quốc Phương**